

Số: 28/QĐ-PKS

Sơn Kỳ, ngày 10 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách
9 tháng năm 2025 (Từ tháng 1 đến tháng 9) của trường THCS và THPT Phạm Kiệt

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS VÀ THPT PHẠM KIỆT

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 4467/QĐ-SGDĐT ngày 25/12/2024 của Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ tình hình Thu - chi ngân sách tại đơn vị 9 tháng năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ trường THCS và THPT Phạm Kiệt;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2025 của trường THCS và THPT Phạm Kiệt (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Hình thức, thời gian và địa điểm công khai: Công khai tại bảng tin của trường trong vòng 30 ngày kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Ban giám hiệu, bộ phận tài vụ, cán bộ công chức viên chức, người lao động trường THCS và THPT Phạm Kiệt căn cứ Quyết định thi hành./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Nơi nhận:

- Phòng KHTC Sở;
- Bảng tin;
- Lưu :VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Văn Bình

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS và THPT Phạm Kiệt

Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn Kỳ, ngày 10 tháng 10 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

9 tháng năm 2025 (Từ tháng 1 đến tháng 9)

(Kèm theo Quyết định số 28/QĐ- PKS ngày 10 / 10/2025 của trường THCS và THPT Phạm Kiệt)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý II/2025	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	241		0	
I	Số thu phí, lệ phí	241			
1	Lệ phí				
2	Phí	241			
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	241		0	
1	Chi sự nghiệp	241		0	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	241		0	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	24,319	16,434	67.58%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	24,319	16,434	67.58%	
1	Chi quản lý hành chính				
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				

21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	24,319	16,434	67.58%	285.90%
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	16,710	11,842	70.87%	264.51%
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7,609	4,591	60.34%	361.24%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
41	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
42	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
51	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
52	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
61	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
62	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
71	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
72	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
81	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
82	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
91	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
92	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
101	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
102	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				

6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Sơn Kỳ, Ngày 10 tháng 10 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Văn Bình

